

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2019/DS-ST

Ngày: 29 - 10 - 2019

“V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ
thuê cắt lúa”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Dầm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thi Thị Tuyết Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng Thắm là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Bảo Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ thuê cắt lúa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 490/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Tổ 1, ấp Vĩnh Thạnh C, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt);

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Tổ 1, ấp Vĩnh Thạnh Đ, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/8/2019, bản tự khai và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu C trình bày:

Anh Nguyễn Hữu C có cho anh Nguyễn Văn N thuê máy cắt lúa thời gian cụ thể như sau:

- Lần 01 từ tháng 08/2018 đến tháng 12/2018, lần 02 vào tháng 04/2019 đến tháng 05/2019 tổng số tiền thuê 02 lần là 41.000.000 đồng, khi thuê hai bên không có làm hợp đồng chỉ thỏa thuận bằng lời nói. Sau khi thực hiện, vào ngày 13/4/2019 anh N có thanh toán cho anh C được số tiền 20.000.000 đồng, số còn

nợ lại 21.000.000 đồng anh C có yêu cầu anh N thanh toán tiếp tục nhưng anh N cứ hèn nhiều lần không thanh toán cho đến nay.

- Ngày 02/7/2019 anh C có yêu cầu ban nhân dân ấp Vĩnh Thạnh Đ, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu hòa giải về việc tranh chấp trên, sau khi hòa giải thì anh N có hèn đến 30 ngày sau (tức là ngày 02/8/2019) sẽ thanh toán dứt điểm cho anh C, đến hạn anh N không thanh toán nên anh C khởi kiện đến Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu yêu cầu anh N thanh toán cho anh C số tiền thuê máy cắt lúa còn nợ là 21.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:

Anh Nguyễn Văn N thừa nhận có thuê máy cắt lúa của anh Nguyễn Hữu C về thời gian, số tiền thuê và còn nợ lại anh C số tiền thuê máy cắt lúa là 21.000.000 đồng như lời trình bày trên của anh C. Do hoàn cảnh khó khăn nên anh N xin hèn đến ngày 30/9/2019 trả cho anh C số tiền 11.000.000 đồng và số còn lại 10.000.000 đồng anh N xin dứt không phải thanh toán cho anh C. Nếu trường hợp anh C không đồng ý cho anh N xin số tiền còn nợ lại 11.000.000 đồng, thì anh N xin hèn trả mỗi năm 03 lần với tổng số tiền là 6.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 21.000.000 đồng.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Hữu C trình bày, anh N có thuê anh C cắt lúa các đợt thời gian và số tiền thuê cắt lúa anh N còn nợ lại anh C như đã trình bày như trên, anh N thừa nhận có thuê anh C cắt lúa cho anh N và còn nợ lại anh C số tiền 21.000.000 đồng như anh C trình bày trên.

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 48, 70, 71, 72 và Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hữu C:

Buộc bị đơn anh Nguyễn Văn N có nghĩa vụ thanh toán cho anh Nguyễn Hữu C số tiền còn nợ thuê cắt lúa là 21.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do yêu cầu của anh Nguyễn Hữu C được chấp nhận, nên hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Hữu C tranh chấp với anh Nguyễn Văn N có nơi cư trú tại tổ 1, ấp Vĩnh Thạnh Đ, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang về hợp đồng dịch vụ thuê cắt lúa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào biên bản làm việc Ban nhân dân ấp Vĩnh Thạnh Đ, xã Vĩnh Hòa và sự xác nhận của nguyên đơn và bị đơn giữa hai bên có thực hiện hợp đồng dịch vụ thuê cắt lúa trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc, hình thức thực hiện hợp đồng dịch vụ không vi phạm pháp luật hay trái đạo đức xã hội nên đây là hợp đồng hợp pháp.

[2.2] Anh Nguyễn Văn N thừa nhận có thuê anh C cắt lúa mướn và còn nợ lại anh Nguyễn Hữu C số tiền 21.000.000 (Hai mươi một triệu) đồng. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng dịch vụ thuê cắt lúa, hiện nay do làm ăn thua lỗ và hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn nên không còn khả năng thanh toán, anh N xin hẹn đến ngày 30/9/2019 anh N trả cho anh C số tiền 11.000.000 đồng và số còn lại 10.000.000 đồng, anh N xin không phải thanh toán cho anh C. Nếu trường hợp anh C không đồng ý cho anh N xin số tiền còn lại, thì anh N xin hẹn trả mỗi năm 03 lần với tổng số tiền là 6.000.000 đồng cho đến khi dứt số nợ 21.000.000 đồng, nhưng không được anh C đồng ý. Căn cứ vào Điều 513, Điều 519 Bộ luật dân sự năm 2015 do đó, theo yêu cầu khởi kiện của anh C yêu cầu anh N có trách nhiệm thanh toán số tiền 21.000.000 đồng cho anh C ngay một lần là có căn cứ, phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh N có yêu cầu trả 11.000.000 đồng, số còn lại 10.000.000 xin khỏi phải trả cho anh C, nếu anh C không đồng ý thì anh N xin trả dần số nợ trên mỗi năm làm 03 lần với tổng số tiền là 6.000.000 đồng cho đến khi hết nợ 21.000.000 đồng, yêu cầu của anh N không được anh C chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh N không được anh C đồng ý và Hội đồng xét xử xác định anh N không thực hiện việc trả tiền dịch vụ thuê cắt lúa cho anh C là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều 519 Bộ luật dân sự năm 2015, nên buộc anh N có nghĩa vụ thanh toán cho anh C số tiền thuê cắt lúa còn nợ lại anh C là 21.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho anh C theo quy định của khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của anh C được chấp nhận nên anh Nguyễn Hữu C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho anh C tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 513; 519 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu C, buộc anh Nguyễn Văn N có trách nhiệm thanh toán cho anh Nguyễn Hữu C số tiền thuê cắt lúa còn nợ lại là 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Hữu C tiền tạm ứng án phí đã nộp là 525.000 đồng theo biên lai thu số 0001783 ngày 16/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX Tân Châu;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

Phạm Hữu Dầm